

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2022/HS-PT

Ngày: 12-7-2022

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

*Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kim Sang

*Các Thẩm phán:* Bà Phạm Thị Hồng Vân;

Ông Trần Tuấn Vũ;

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Bùi Minh Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Ông Nguyễn Hoàng Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 93/2022/TLPT-HS ngày 01 tháng 6 năm 2022 đối với các bị cáo Lê Thị T, Lê Thị S, Lê Thị D, Nguyễn Thị A, Mai Thị M, Hồ Thị G.

Do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 31/2021/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

***Các bị cáo có kháng cáo:***

**1. Lê Thị T** (tên gọi khác: Đèo), sinh ngày 15/8/1973, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã T, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: Ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Q (chết) và bà Nguyễn Thị L (chết); chồng Nguyễn Thành N và 02 người con, lớn sinh năm 1993; nhỏ sinh năm 1999; tiền án: không có, tiền sự: không có; nhân thân: Ngày 12/6/2019, bị Công An huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép”, chấp hành xong ngày 19/6/2019; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 18 tháng 12 năm 2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**2. Mai Thị M**, sinh ngày: 12/02/1976; nơi sinh: tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn:

0/12 (không biết chữ); dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn H (chết) và bà Nguyễn Thị R; có chồng Lê Văn V (chết) và 03 người con, lớn nhất sinh năm 1997, nhỏ nhất sinh năm 2003; tiền án: không có; tiền sự: không có; nhân thân: Ngày 23/11/2011, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt số tiền 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc”, chấp hành xong. Ngày 08/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài”, chấp hành xong ngày 27/9/2018. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18 tháng 12 năm 2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**3. Lê Thị S**, sinh ngày 01/01/1972, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp S, xã G, huyện C, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Quang O (chết) và bà Nguyễn Thị B; có chồng tên Võ Hoàng Minh (chết) và **04 người con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ nhất sinh năm 2008**; tiền án: không có; tiền sự: không có; nhân thân: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 09 tháng 12 năm 2021 đến ngày 18 tháng 12 năm 2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**4. Lê Thị D** (tên gọi khác: L\), sinh ngày 15/4/1983, tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Q (chết) và bà Nguyễn Thị L (chết); có chồng Võ Thành T và 01 người con sinh năm 2010; tiền án: không có; tiền sự: không có; nhân thân: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 09 tháng 12 năm 2021 đến ngày 18 tháng 12 năm 2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**5. Nguyễn Thị A** (tên gọi khác: T), sinh ngày: 10/5/1983, tại: tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp D, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn D và bà Đỗ Thị R (chết); có chồng Võ Minh H và 02 người con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2006; tiền án: không có; tiền sự: không có; nhân thân: không; bị bắt tạm giữ từ ngày 09 tháng 12 năm 2021 đến ngày 18 tháng 12 năm 2021 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**6. Hồ Thị G**, sinh ngày: 01/01/1964; tại: tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: Ấp L, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: không có; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: Cao Đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hồ Văn T (chết) và bà Võ Thị M (chết); có chồng Nguyễn Văn Nhiều (chết) và 02 người con, lớn **sinh năm 1982**, nhỏ sinh năm 1994; tiền án: không có; tiền sự: không có; nhân thân: không; bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 18 tháng 12 năm 2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 09/12/2021, Lê Thị T mua 20 bộ bài tây và chuẩn bị mAh, mền, xô nhựa màu xAh đem đến rẫy S thuộc ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Tây Ninh để đánh bạc, làm cái xoay vòng và nhận tiền xâu. Các bị cáo dùng loại bài 52 lá, hình thức chơi bài cào nỏ, người làm cái chia đều cho mỗi người 02 lá bài, qui định nếu trong 02 lá bài mà từ 03 nút trở xuống thì phải kéo thêm lá bài thứ 03; nếu 04 nút trở lên thì người chơi có quyền kéo thêm lá bài thứ 03 nữa hay không thì tùy; nếu chỉ 02 lá bài mà 08 hoặc 09 nút là bão (nỏ); ai lớn nút hơn thì người đó sẽ thắng, ăn thua với nhau trên số tiền đã đặt trước khi chia bài và người đặt tiền ăn thua trực tiếp với người làm cái, mỗi người đặt số tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng. Đến 14 giờ 35 phút ngày 09/12/2021, Công A huyện C phối hợp cùng Công A xã G, huyện C bắt quả tang Lê Thị T, Lê Thị S, Lê Thị D, Nguyễn Thị A, Nguyễn Thị Hồng A, Mai Thị M, Hồ Thị G đang tham gia đánh bạc được thua bằng tiền nên tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng có liên quan, trong đó tiền trên chiếu bạc là 9.200.000 đồng, tiền thu được trong người của các bị cáo dùng để tham gia đánh bạc là 34.320.000 đồng. Các bị cáo khai nhận số tiền mang theo đánh bạc như sau:

- Khoảng 12 giờ ngày 09/12/2021, Lê Thị S mang theo số tiền 920.000 đồng làm cái cho Lê Thị T, Mai Thị M tham gia đặt tiền khoảng 10 ván, thắng được 650.000 đồng.

- Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, S chuyển cho Lê Thị D làm cái, D sử dụng số tiền 5.800.000 đồng làm cái cho Mai Thị M, Lê Thị S, Nguyễn Thị A tham gia đặt tiền, khoảng 06 ván, thua hết 450.000 đồng.

- Khoảng 14 giờ cùng ngày, D chuyển cho Nguyễn Thị A làm cái, A sử dụng số tiền 1.400.000 đồng làm cái cho Nguyễn Thị Hồng A, Mai Thị M, Lê Thị S, Lê Thị D, Hồ Thị G tham gia đặt tiền khoảng 20 ván, thua hết 400.000 đồng thì bị bắt quả tang, A ném tại chiếu bạc số tiền 600.000 đồng, nên bị tạm giữ 400.000 đồng.

- Lê Thị T mang theo 11.400.000 đồng, đặt cược khoảng 10 ván, thắng được 300.000 đồng, bị tạm giữ 11.700.000 đồng.

- Mai Thị M mang theo 5.700.000 đồng, đặt cược khoảng 07 ván, thắng được 300.000 đồng, bị tạm giữ 6.000.000 đồng.

- Nguyễn Thị Hồng Ân mang theo 7.000.000 đồng, đặt cược khoảng 10 ván, thắng được 700.000 đồng và bỏ tại chiếu bạc, bị tạm giữ 7.000.000 đồng.

- Hồ Thị G mang theo 2.900.000 đồng, đặt cược khoảng 20 ván, thua 300.000 đồng, bị tạm giữ 2.600.000 đồng.

Kết luận giám định số: 140/KL-KTHS ngày 28/01/2022, của Phòng Kỹ thuật hình sự Công A tỉnh Tây Ninh kết luận: 44 (bốn mươi bốn) tờ tiền Việt Nam đồng (Polyme) mệnh giá 500.000 đồng; 83 (tám mươi ba) tờ tiền Việt Nam đồng (Polyme) mệnh giá 200.000 đồng; 37 (ba mươi bảy) tờ tiền Việt Nam đồng (Polyme) mệnh giá 100.000 đồng; 24 (hai mươi bốn) tờ tiền Việt Nam đồng

(Polyme) mệnh giá 50.000 đồng; 01 (một) tờ tiền Việt Nam đồng (Polyme) mệnh giá 20.000 cần giám định là tiền thật.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Số tiền 43.520.000 đồng; 52 lá bài tây; 01 hộp chứa 10 bộ bài tây; 06 bộ bài tây chưa qua sử dụng; 01 cái xô nhựa; 01 cái mền; 01 cái mền là vật chứng vụ án đã chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự huyện C tạm giữ chờ xử lý.

Các bị cáo Lê Thị T, Nguyễn Thị Hồng A, Mai Thị M không có tài sản nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An huyện C không kê biên tài sản. Đối với các bị cáo Nguyễn Thị A, Lê Thị D, Lê Thị S, Hồ Thị G có sở hữu tài sản là đất đai, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công An huyện C, tỉnh Tây Ninh báo hành Công văn đề nghị tạm ngưng mọi hoạt động giao dịch có liên quan.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Lê Thị T (tên gọi khác: Đ), Lê Thị S, Lê Thị D (tên gọi khác: L), Nguyễn Thị A (tên gọi khác: T), Mai Thị M, Hồ Thị G phạm tội “Đánh bạc”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 35; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị T (tên gọi khác: Đ) 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Thị T (tên gọi khác: Đ) số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 35; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị S 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, cho khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09 tháng 12 năm 2021 đến ngày 18 tháng 12 năm 2021.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Thị S số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 35; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị D (tên gọi khác: L) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, cho khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09 tháng 12 năm 2021 đến ngày 18 tháng 12 năm 2021

Phạt bổ sung bị cáo Lê Thị D (tên gọi khác: L) số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 35; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A (tên gọi khác: T) 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án, cho khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 09 tháng 12 năm 2021 đến ngày 18 tháng 12 năm 2021.

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị A (tên gọi khác: T) số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 35; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Thị M 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Mai Thị M số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 35; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Thị G 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Hồ Thị G số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, sung vào ngân sách nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo khác; tuyên về biện pháp tư pháp, án phí và quyền kháng cáo theo **quy định của pháp luật**.

Ngày 20 tháng 4 năm 2022 các bị cáo Lê Thị D, Lê Thị T, Hồ Thị G có đơn kháng cáo nội dung xin được hưởng án treo.

Ngày 21 tháng 4 năm 2022, bị cáo Lê Thị S có đơn kháng cáo nội dung xin được hưởng án treo hoặc áp dụng hình phạt khác nhẹ hơn.

Ngày 22 tháng 4 năm 2022, bị cáo Nguyễn Thị A có đơn kháng cáo nội dung xin được hưởng án treo hoặc phạt tiền.

Ngày 25 tháng 4 năm 2022, bị cáo Mai Thị M có đơn kháng cáo nội dung xin được hưởng án treo hoặc phạt tiền.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh đề nghị Hội đồng xét xử: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không tham gia tranh luận.

*Các bị cáo nói lời sau cùng:*

Các bị cáo đều trình bày rất hối hận, ăn năn về hành vi phạm tội, mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, để các bị cáo được ở bên gia đình, cam kết không tái phạm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, các

bị cáo xác định trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

Xét kháng cáo của các bị cáo, về hình thức, thời hạn đảm bảo theo quy định của pháp luật.

[2] Lời khai nhận của các bị cáo Lê Thị T, Lê Thị S, Lê Thị D, Nguyễn Thị A, Mai Thị M, Hồ Thị G tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nên có cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ ngày 09/12/2021, Lê Thị T mua 20 bộ bài tây và chuẩn bị mảnh, mền, xô nhựa màu xanh đem đến rẫy S thuộc ấp T, xã G, huyện C, tỉnh Tây Ninh để tổ chức đánh bạc, làm cái xoay vòng và nhận tiền xâu với hình thức bài cào nỏ. Đến 14 giờ 35 phút cùng ngày, Công An huyện C phối hợp cùng Công An xã G, huyện C bắt quả tang Lê Thị T, Lê Thị S, Lê Thị D, Nguyễn Thị A, Nguyễn Thị Hồng A, Mai Thị M, Hồ Thị G đang tham gia đánh bạc được thua bằng tiền nên tiến hành lập biên bản phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng có liên quan, trong đó tiền trên chiếu bạc là 9.200.000 đồng, tiền thu được trong người của các bị cáo dùng để tham gia đánh bạc là 34.320.000 đồng. Tổng số tiền dùng để đánh bạc được xác định là 43.520.000 đồng.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Lê Thị T, Lê Thị S, Lê Thị D, Nguyễn Thị A, Mai Thị M, Hồ Thị G về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng. Tuy nhiên, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có nhiều người tham gia; hành vi này đã xâm phạm đến trật tự công cộng, làm ảnh hưởng đến kinh tế gia đình của những người tham gia đánh bạc, từ hành vi này có thể làm phát sinh ra các tội phạm khác, đồng thời gây mất trật tự trị an xã hội nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy rằng:

[4.1] Đối với bị cáo Lê Thị T: bị cáo T là người khởi xướng, chủ mưu, lôi kéo các bị cáo khác tham gia đánh bạc. Bản thân bị cáo đã từng bị Công An huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi “Đánh bạc trái phép” vào ngày ngày 12/6/2019, chấp hành xong ngày 19/6/2019 nhưng không biết ăn năn hối cải, tiếp tục tổ chức, chuẩn bị công cụ đánh bạc (mảnh, bài, xô) và là người có số tiền dùng vào việc đánh bạc cao nhất. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 01 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo T đã nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm, nhưng do bị cáo là người có vai trò chính nên không có căn cứ cho bị cáo hưởng án treo theo quy định của pháp luật. Do đó không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4.2] Đối với bị cáo Mai Thị M: bị cáo M mang theo số tiền 5.700.000 đồng tham gia đặt cược. Bản thân bị cáo từng bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt số tiền 5.000.000 đồng về tội “Đánh bạc” vào ngày 23/11/2011, đã chấp hành xong. Ngày 08/11/2016, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài”, chấp hành xong ngày 27/9/2018. Nhưng bị cáo không biết ăn năn hối cải, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo M đã nộp phạt bổ sung số tiền 5.000.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm; nhưng xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 09 tháng tù, là tương xứng với mức độ, tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo, nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[4.3] Đối với các bị cáo Lê Thị D, Lê Thị S, Nguyễn Thị A: các bị cáo S, D, A có tham gia làm cái xoay vòng; vai trò của các bị cáo ngang nhau, nên phải chịu trách nhiệm hình sự bằng nhau. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt mỗi bị cáo 09 (chín) tháng tù là có phần nghiêm khắc.

Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo D, S, A đã nộp phạt bổ sung nộp số tiền 5.000.000 đồng theo quyết định của bản án sơ thẩm; thể hiện có ý thức chấp hành pháp luật; là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thuộc khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. **Xét thấy các bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên, không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng chế định án treo đối với các bị cáo, ấn định mức thời gian thử thách và giao các bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục các bị cáo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo.**

[4.4] Đối với bị cáo Hồ Thị G: bị cáo G chỉ tham gia đặt cược với số tiền 2.900.000 đồng, không làm cái. Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã có xem xét bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo 06 (sáu) tháng tù là có căn cứ.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo có cung cấp tài liệu chứng minh bị cáo là vợ của ông Nguyễn Văn N là người có công với cách mạng. Ngoài ra, bị cáo Hồ Thị G đã nộp số tiền 5.000.000 đồng phạt bổ sung theo quyết định của bản án sơ thẩm, thể hiện có ý thức chấp hành pháp luật, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thuộc khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, đủ điều kiện được hưởng án treo theo quy định, nên chấp nhận kháng cáo của bị cáo Hồ Thị G.



Từ những nhận định như trên, có căn cứ chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Thị S, Lê Thị D, Nguyễn Thị A, Hồ Thị G; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Lê Thị T, Mai Thị M. Chấp nhận một phần đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát.

[5] Về án phí: Theo quy định tại Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Lê Thị T và bị cáo Mai Thị M phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm; do kháng cáo được chấp nhận nên các bị cáo Lê Thị D, Lê Thị S, Nguyễn Thị A, Hồ Thị G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm;

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH;**

Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lê Thị T và bị cáo Mai Thị M;

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của các bị cáo Lê Thị D, Lê Thị S, Nguyễn Thị A, Hồ Thị G.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 31/2022/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tây Ninh.

**1. Tuyên bố: các bị cáo Lê Thị T, Mai Thị M, Lê Thị S, Lê Thị D, Nguyễn Thị A, Hồ Thị G phạm tội "Đánh bạc".**

1.1 Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 35; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị T (tên gọi khác: Đèo) **01 (một) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Thị T 10.000.000 (Mười triệu) đồng, sung vào ngân sách Nhà nước. Ghi nhận bị cáo Lê Thị T đã nộp số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng, theo Biên lai thu số: **0004827** ngày 08-7-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh.

1.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 3 Điều 35; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Thị M **09 (chín) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Phạt bổ sung bị cáo Mai Thị M 5.000.000 (Năm triệu) đồng, sung vào ngân sách Nhà nước. Ghi nhận bị cáo Mai Thị M đã nộp số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng, theo Biên lai thu số: **0004827** ngày 08-7-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh.



1.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 35; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị S 09 (chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01(một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (12-7-2022).

Phạt bổ sung bị cáo Lê Thị S 5.000.000 (Năm triệu) đồng, sung vào ngân sách Nhà nước. Ghi nhận bị cáo Lê Thị S đã nộp số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng phạt bổ sung, theo Biên lai thu số: 0004827 ngày 06-7-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Giao bị cáo Lê Thị S về Ủy ban nhân dân xã G, huyện C, tỉnh Tây Ninh giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

1.4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 35; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Thị D 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01(một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (12-7-2022).

Phạt bổ sung bị cáo Lê Thị D 5.000.000 (Năm triệu) đồng, sung vào ngân sách Nhà nước. Ghi nhận bị cáo Lê Thị D đã nộp số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng phạt bổ sung, theo Biên lai thu số: 0004827 ngày 06-7-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Giao bị cáo Lê Thị D về Ủy ban nhân dân xã G, huyện C, tỉnh Tây Ninh giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

1.5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 35; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị A 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 01(một) năm 06 (sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (12-7-2022).

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị A 5.000.000 (Năm triệu) đồng, sung vào ngân sách Nhà nước. Ghi nhận bị cáo Nguyễn Thị A đã nộp số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng phạt bổ sung, theo Biên lai thu số: 0004800 ngày 01-6-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Giao bị cáo Nguyễn Thị A về Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

1.6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 35; Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hồ Thị G 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 01(một) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (12-7-2022).

Phạt bổ sung bị cáo Hồ Thị G 5.000.000 (Năm triệu) đồng, sung vào ngân sách Nhà nước. Ghi nhận bị cáo Hồ Thị G đã nộp số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng phạt bổ sung, theo Biên lai thu số: 0004807 ngày 07-6-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tây Ninh.

Giao bị cáo Hồ Thị G về Ủy ban nhân dân xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

## **2. Về án phí hình sự phúc thẩm:**

- Bị cáo Lê Thị T, Mai Thị M mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm;

- Các bị cáo Lê Thị S, Lê Thị D, Nguyễn Thị A, Hồ Thị G không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.**

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1 (TADTC);
- VKSND. TTN;
- TAD. huyện C;
- Chi cục THADS. huyện C;
- Công A huyện C;
- Phòng PV 06 CATTN;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Phòng lý lịch STP. TTN;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Bị cáo;
- Lưu VP TAD tỉnh;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án HSPT.

*Đã ký*

**Trần Thị Kim Sang**